TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU** ----☆---- Số: 46/2017/HSST Ngày: 30/11/2017	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kiều Song Toàn.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga; Nghề nghiệp: cán bộ công chức; Nơi công tác: Trường Mẫu giáo Măng Non xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;

2/ Bà Đỗ Kim Phụng; Nghề nghiệp: cán bộ công chức; Nơi công tác: Thư viện huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Hồng Diễm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 12/3/2000; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất là bị cáo Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố ngày 15/5/2017 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (có mặt)

*** Người bị hại:**

1/ Anh Ngô Văn Y, sinh năm 1974 (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1977 (vắng mặt)

3/ Ông Nguyễn D, sinh năm 1955 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**

1/ Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/11/2002

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Quốc T là bà Hồ Thị C, sinh năm 1976; Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

2/ Hà Vũ H, sinh ngày 20/11/2001

Người đại diện hợp pháp cho Hà Vũ H là bà Đặng Thị H, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

3/ Nguyễn Văn L, sinh ngày 02/9/2001

Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn L là bà Lê Hồng C, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

4/.Trần Trọng Nguyễn, sinh ngày 05/11/2005

Người đại diện hợp pháp cho Trần Trọng N là bà Lâm Thị N, sinh năm 1953; Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

5/.Bà Phạm Thị B, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

***Người bào chữa** cho bị cáo Nguyễn Văn G là Luật sư **Lý Kim Phước**, sinh năm 1950 – Công tác viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mối quan hệ bạn bè chơi chung và thường xuyên tụ tập chơi game tại tiệm game 7 Tòng thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Để có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên sau khi nghe đối tượng Nguyễn Văn L rủ đi tìm tài sản lấy trộm bị cáo đã đồng ý và cùng với Hà Vũ L, Nguyễn Quốc T; Hà Vũ H; Trần Trọng N cùng thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp C, xã L, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 03/3/2017 bị cáo Nguyễn Văn G và đồng bọn đi bộ đến hầm nuôi tôm công nghiệp của anh Ngô Văn Y, thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu lấy 02 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 2,2HP. Sau đó Hà Vũ L mang đi

bán cho bà Phạm Thị B, thuộc ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được số tiền 1.500.000 đồng. L chia cho bị cáo G 150.000 đồng, L1 150.000 đồng, N, H, T mỗi người 50.000 đồng, số tiền còn lại L giữ.

Tại kết luận giá trị tài sản số: 07/HĐ ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận: 02 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 2,2 HP có giá trị tại thời điểm ngày 03/3/2017 là 2.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 04/3/2017 G cùng đồng bọn đi bộ đến hầm nuôi tôm công nghiệp của anh Nguyễn Văn B, thuộc ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu lấy 02 môtơ nhãn hiệu VTC, công suất 2,2 HP, sau khi lấy được tài sản Hà Vũ L mang đi bán cho bà Phạm Thị B, thuộc ở ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu được số tiền 1.400.000 đồng. L chia G 100.000 đồng, L1 200.000 đồng, N, H, T mỗi người 50.000 đồng, số tiền còn lại L giữ.

Tại Kết luận giá trị tài sản số: 11/HĐ ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận: 02 môtơ nhãn hiệu VTC, công suất 2,2 HP có giá trị tại thời điểm ngày 04/3/2017 là 4.305.000 đồng

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2017 L1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave α màu đỏ, biển số đăng ký 94B1 – 160.32 của ông Nguyễn Thành T (là cha của L1) chở tất cả đồng bọn đến chòi giữ vuông của ông Nguyễn D, thuộc ở ấp C, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu lấy tài sản gồm: 01 môtơ nhãn hiệu YEL do Đài Loan sản xuất, công suất 03 HP; 01 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 04 HP; 01 máy khoan điện cầm tay nhãn hiệu Bosch, công suất 850W; 01 máy cắt điện cầm tay, công suất 600W; 01 cây cưa điện nhãn hiệu Matec, công suất 800W; 02 đèn pin sạc loại đèn sạc đa năng. Sau khi lấy trộm xong, L1 và G mang đi bán cho bà Phạm Thị B, thuộc ở ấp V, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi bán chia cho G 150.000 đồng, L 70.000 đồng, Nguyễn, Hải, Triệu mỗi người 50.000 đồng.

Tại Kết luận giá trị tài sản số: 50/HĐ ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải kết luận tại thời điểm ngày 22/3/2017 có giá trị như sau: 01 môtơ nhãn hiệu YEL do Đài Loan sản xuất, công suất 03 HP trị giá 1.675.000 đồng; 01 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 04 HP trị giá 1.312.500 đồng; 01 máy khoan điện cầm tay nhãn hiệu Bosch, công suất 850W trị giá 637.500 đồng; 01 máy cắt điện cầm tay, công suất 600W trị giá 562.500 đồng; 01 cây cưa điện nhãn hiệu

Matec, công suất 800W trị giá 625.000 đồng, 02 đèn pin sạc loại đèn sạc đa năng trị giá 900.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản này là 5.712.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 49/CTr – SH, ngày 07/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 138 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 20; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án : Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là 01 cục đá 4x6. Đối với cây kềm và cây kéo sau khi lấy trộm tài sản Nguyễn Văn G đã ném xuống sông Cái Cùng nên không thu giữ được.

Áp dụng theo quy định tại Điều 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G, đối tượng Hà Vũ H, Hà Vũ L và người đại diện bà Đặng Thị H bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 1.200.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 2.152.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 2.856.250 đồng đồng; Buộc Trần Trọng N và người đại diện bà Lâm Thị N bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn L và người đại diện bà Lê Hồng C bồi thường cho anh Ngô Văn Ysố tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; Buộc Nguyễn Quốc T và người đại diện bà Hồ Thị C bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra Hà Vũ L, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L, Nguyễn Quốc T, Hà Vũ H, Trần Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối tượng Hà Vũ L sau khi khởi tố đã bỏ trốn.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn G tại phiên tòa: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án, tuy nhiên đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét cho bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên có hạn chế khã năng nhận thức nhận thức pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1]. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản ghi lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản cùng những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Đã chứng minh được: Do không có tiền tiêu xài cá nhân và chơi game nên sau khi nghe Nguyễn Văn L rủ đi tìm tài sản lấy trộm bị cáo cùng với Hà Vũ L, Nguyễn Quốc T, Hà Vũ H, Trần Trọng N đã lén lút thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 03/3/2017 lấy 02 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 2,2HP, của anh Ngô Văn Y có giá trị là 2.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Rạng sáng ngày 04/3/2017 lấy trộm 02 mô tơ của anh Nguyễn Văn B nhãn hiệu VTC, công suất 2,2 HP có giá trị 4.305.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 22/3/2017 lấy trộm của ông Nguyễn D 01 môtơ nhãn hiệu YEL do Đài Loan sản xuất, công suất 03 HP; 01 môtơ nhãn hiệu Bảo Long, công suất 04 HP; 01 máy khoan điện cầm tay nhãn hiệu Bosch, công suất 850W; 01 máy cắt điện cầm tay, công suất 600W; 01 cây cưa điện nhãn hiệu Matec, công suất 800W; 02 đèn pin sạc loại đèn sạc đa năng có giá trị 5.712.500 đồng.

Như vậy tổng tài sản bị cáo và đồng bọn lấy trộm có giá trị là 12.417.500 đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy vào thời điểm bị cáo là người chưa thành niên nhưng bị cáo có khả năng nhận thức lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo quyết tâm thực hiện với lỗi cố ý

trực tiếp. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ các yếu tố thõa mãn tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nên trong lúc lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/3/2017 đến ngày 22/3/2017 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, mỗi lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Sau khi nghiên cứu, phân tích đánh giá hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại thống nhất yêu cầu bồi thường theo giá trị tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đông Hải. Cụ thể Anh Ngô Văn Y yêu cầu số tiền 2.400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 4.305.000 đồng; ông Nguyễn D yêu cầu số tiền 5.712.500 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bà Đặng Thị H là đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường phần của bị cáo G, Hà Vũ L và Hà Vũ H còn phần của Nguyễn Quốc T và Trần Trọng N và Nguyễn Văn L yêu cầu liên đới bồi thường.

Hồi đồng xét xử xét thấy các tài sản sau khi lấy trộm đã tiêu thụ và mỗi người đều được chia tiền vì vậy cần buộc bị cáo và tất cả đối tượng có liên quan cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên do các đối tượng là người chưa thành niên không có tài sản riêng nên cần thiết buộc người đại diện hợp pháp phải có trách nhiệm cùng bồi thường, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn G, Hà Vũ H, Hà Vũ L và người đại diện là bà Đặng Thị Hoa bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 1.200.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 2.152.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 2.856.250 đồng đồng; buộc Trần Trọng N và người đại diện hợp pháp là bà Lâm Thị Nâu bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn L và người đại diện là bà Lê Hồng Cbồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500

đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; buộc Nguyễn Quốc T và người đại diện bà Hồ Thị C bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng.

[6]. Về vật chứng của vụ án : Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là 01 cục đá 4x6. (*Vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải đang quản lý theo biên bản ngày 23/10/2017)*

Đối với xe môtô biển số 94B1-160.32 mà Nguyễn Văn L dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, xét thấy xe này là của ông Nguyễn Thành T không biết L dùng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn L, Hà Vũ H, Nguyễn Quốc T, Trần Trọng N có hành vi tham gia cùng đồng bọn trộm cắp tài sản, xét thấy các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Đông Hải ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Vũ H và Nguyễn Quốc T; Giao Trần Trọng N cho gia đình quản lý giáo dục; đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng đối với Nguyễn Văn L là có căn cứ.

Đối với bị can Hà Vũ L sau khi thực hiện tội phạm đã bỏ trốn nên Cơ quan điều tra công an huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đã ra quyết định truy nã và tách vụ án khi nào bắt được bị can L sẽ xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thị B mà bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn L khai đã bán tài sản trộm cắp cho bà Bốn nhưng trong quá trình xác minh, điều tra chưa xác định được bà B mua tài sản của G, L nên Cơ quan điều tra công an huyện Đông Hải tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Với những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận

[7]. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn G và người đại diện hợp pháp cho bị cáo G là bà Đặng Thị H phải nộp theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị cáo G và bà H, Hà Vũ H, Hà Vũ L là đối tượng hộ nghèo nên miễn toàn bộ phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc Trần Trọng N và người đại diện bà Lâm Thị N; Nguyễn Quốc T và người đại diện bà Hồ Thị C; Nguyễn Văn L và người đại diện Lê Hồng C phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2/ Về vật chứng của vụ án : Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy là 01 cục đá 4x6. *(Vật chứng vụ án hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải đang quản lý theo biên bản ngày 23/10/2017)*

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng theo quy định tại Điều 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn G, đối tượng Hà Vũ H, Hà Vũ L và người đại diện bà Đặng Thị H bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 1.200.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 2.152.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 2.856.250 đồng đồng; Buộc Trần Trọng N và người đại diện bà Lâm Thị N bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; Buộc Nguyễn Văn L và người đại diện bà Lê Hồng C bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng; Buộc Nguyễn Quốc T và người đại diện bà Hồ Thị C bồi thường cho anh Ngô Văn Y số tiền 400.000 đồng; anh Nguyễn Văn B số tiền 717.500 đồng; ông Nguyễn D số tiền là 952.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, bị cáo Nguyễn Văn G, Hà Vũ H , Hà Vũ L và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn G là bà Đặng Thị H không phải nộp.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc Trần Trọng N và người đại diện bà Lâm Thị N phải nộp 300.000 đồng; Nguyễn Quốc T và người đại diện bà Hồ Thị C phải nộp 300.000 đồng; Nguyễn Văn L và người đại diện Lê Hồng C phải nộp 300.000 đồng tại chi cục thi hành án.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Kiều Song Toàn

Nơi nhận:
- TA tỉnh
- VKS huyện
- Công an huyện
- THA huyện
- Bị cáo
- Bị hại,
- Lưu